

ÔN TẬP CUỐI HK2 - ĐỀ SỐ 3**MÔN: ĐỊA LÍ 10****Thời gian làm bài: 45 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- ✓ *Địa lí dân cư; Các nguồn lực, một số tiêu chí đánh giá sự phát triển kinh tế; Địa lí các ngành kinh tế; Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.*
- ✓ *Giải thích được các vấn đề liên quan.*

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1: Biện pháp chung để đẩy nhanh nền nông nghiệp hàng hoá trong nền kinh tế hiện đại là

- A.** nâng cao năng suất và chất lượng các cây công nghiệp lâu năm.
- B.** hình thành và phát triển các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.
- C.** phát triển quy mô diện tích các loại cây công nghiệp hằng năm.
- D.** tích cực mở rộng thị trường xuất khẩu các loại nông sản đặc thù.

Câu 2: Quy mô sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào

- A.** chất lượng đất.
- B.** diện tích đất.
- C.** độ nhiệt ẩm.
- D.** nước tưới.

Câu 3: Vai trò nào sau đây không với ngành trồng trọt?

- A.** Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.
- B.** Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến.
- C.** Cơ sở để phát triển chăn nuôi và nguồn xuất khẩu.
- D.** Cơ sở quan trọng nhất để công nghiệp hoá và hiện đại hoá kinh tế.

Câu 4: Vai trò của công nghiệp đối với đời sống người dân là

- A.** thúc đẩy nhiều ngành phát triển.
- B.** tạo việc làm mới, tăng thu nhập.
- C.** làm thay đổi phân công lao động.
- D.** khai thác hiệu quả các tài nguyên.

Câu 5: Công nghiệp hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng lớn của các nhân tố

- A.** nhiên liệu, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.

- B.** lao động, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- C.** năng lượng, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.
- D.** thiết bị, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.

Câu 6: Công nghiệp thế giới hiện nay chú trọng

- A.** tăng tỉ trọng công nghiệp khai thác.
- B.** giảm tỉ trọng công nghiệp chế biến.
- C.** phát triển các ngành công nghệ cao.
- D.** phân bố đều khắp ở các địa phương.

Câu 7: Các trung tâm tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới hiện nay là

- A.** Niu Oóc, Luân-đôn, Tô-ky-ô, Xin-ga-po.
- B.** Niu Oóc, Luân-đôn, Tô-ky-ô, Phran-phuốc.
- C.** Niu Oóc, Luân-đôn, Tô-ky-ô, Niu Đê-li.
- D.** Niu Oóc, Luân-đôn, Tô-ky-ô, Thượng Hải.

Câu 8: Vị trí địa lí ảnh hưởng tới

- A.** khối lượng vận chuyển.
- B.** chất lượng của các phương tiện vận tải.
- C.** sự hoạt động của các phương tiện vận tải.
- D.** sự phân bố các loại hình giao thông vận tải

Câu 9: Khoa học – công nghệ ảnh hưởng tới

- A.** sự phân bố các loại hình giao thông.
- B.** chất lượng các phương tiện vận tải.
- C.** sự hình thành mạng lưới giao thông.
- D.** sự hoạt động của các loại hình giao thông.

Câu 10: Những nơi có mật độ đường sắt cao nhất thế giới là

- A.** châu Âu và Đông Bắc Hoa Kỳ.
- B.** Liên bang Nga và Đông Á.
- C.** Ô-xtrây-li-a và Đông Nam Á.
- D.** Tây Âu và Nam Á.

Câu 11: Tất cả các dạng vật chất tồn tại trong tự nhiên, con người có thể sử dụng để phục vụ cho cuộc sống và sự phát triển của xã hội loài người được gọi là

- A.** điều kiện tự nhiên.
- B.** nhân tố tự nhiên.
- C.** tài nguyên thiên nhiên.
- D.** cảnh quan thiên nhiên.

Câu 12: Rừng khai thác xong thì mọc trở lại nên được xem là

- A. tài nguyên có thể phục hồi.
- B. tài nguyên vô tận.
- C. tài nguyên sinh vật.
- D. tài nguyên có thể hao kiệt.

Phần II; Câu trắc nghiệm đúng sai

Câu 13: Cho thông tin sau:

Du lịch thuộc nhóm ngành dịch vụ, một ngành kinh tế quan trọng của nhiều quốc gia và toàn thế giới, có vai trò to lớn. Ngành du lịch kích thích sự phát triển của nhiều ngành kinh tế; tạo nhiều việc làm cho người lao động; góp phần khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên. Hoạt động du lịch thường có tính mùa vụ.

- a) Hoạt động du lịch không gắn với tài nguyên thiên nhiên.
- b) Du lịch là ngành có khả năng tạo nhiều việc làm.
- c) Hoạt động du lịch biển ở miền Bắc Việt Nam là biểu hiện du lịch có tính mùa vụ.
- d) Ngành du lịch chỉ có vai trò về mặt kinh tế.

Câu 14: Cho thông tin sau:

Lúa gạo là ngành sản xuất truyền thống và quan trọng của Việt Nam, tạo ra sinh kế cho hàng chục triệu nông dân trên cả nước. Những năm qua, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu lớn trong sản xuất lúa gạo, góp phần quan trọng bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và hiện vẫn giữ vững vị trí là một trong những nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới với kim ngạch xuất khẩu không ngừng tăng cao.

- a) Loại đất thích hợp trồng cây lúa gạo là đất feralit.
- b) Cây lúa gạo được trồng nhiều ở nước ta do có khí hậu ôn đới.
- c) Việc sản xuất lúa gạo nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung đang ngày càng gắn liền với khoa học công nghệ để tăng năng suất, sản lượng.
- d) Một trong những biện pháp khắc phục tính mùa vụ trong nông nghiệp là phát triển công nghiệp chế biến, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 15: Vào lúc 19h ngày 15.2.2006, tại Hà Nội khai mạc SEAGAME 22, hỏi lúc đó là mấy giờ tại Seoul? Biết Seoul ở múi giờ số 8.

Câu 16: Cho bảng số liệu:

Số dân và số điện thoại di động thế giới giai đoạn 2000 – 2019

Năm	2000	2010	2015	2019
Số dân thế giới (triệu người)	6143,5	6 956,8	7 379,8	7 713,0
Điện thoại di động (triệu chiếc)	738,2	5 290,0	6 960,0	8 283,0

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính bình quân số điện thoại di động theo đầu người thế giới năm 2000 (đơn vị: chiếc/người).

Câu 17: Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy tháng tại trạm Yên Thượng trên sông Cả

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	215	169	150	147	275	419	560	918	1358	1119	561	295

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Yên Thượng trên sông Cả.

Câu 18: Cho bảng số liệu:

Lưu lượng dòng chảy tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	27,7	19,3	17,5	10,7	28,7	36,7	40,6	58,4	185,0	178,0	94,1	43,7

Căn cứ vào bảng số liệu trên, tính lưu lượng dòng chảy trung bình năm tại trạm Đồng Tâm trên sông Gianh (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của m^3/s)

Phần IV: Câu tự luận

Câu 19: Hãy phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản?

Câu 20: Vai trò của ngành thương mại đối với việc phát triển kinh tế- xã hội đất nước?

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I: Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

1.B	2.B	3.D	4.B	5.B	6.C	7.D	8.D	9.B	10.C
11.C	12.A								

Câu 1 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Biện pháp chung để đẩy nhanh nền nông nghiệp hàng hoá trong nền kinh tế hiện đại là hình thành và phát triển các vùng chuyên môn hoá nông nghiệp.

Chọn B.

Câu 2 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Quy mô sản xuất nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào diện tích đất.

Chọn B.

Câu 3 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí ngành nông, lâm, thủy sản.

Cách giải:

Ngành trồng trọt không phải là cơ sở quan trọng nhất để công nghiệp hoá và hiện đại hoá kinh tế.

Chọn D.

Câu 4 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

Vai trò của công nghiệp đối với đời sống người dân là tạo việc làm mới, tăng thu nhập.

Chọn B.

Câu 5 (TH):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

Công nghiệp hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng lớn của các nhân tố lao động, thị trường tiêu thụ, nguồn nguyên liệu.

Chọn B.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

Công nghiệp thế giới hiện nay chú trọng phát triển các ngành công nghệ cao.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Các trung tâm tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới hiện nay là Niu Oóc, Luân-đôn, Tô-ky-ô, Thượng Hải, Bắc Kinh, Xin-ga-po, Phran-phuốc, Zu-rich,...

Chọn D.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Vị trí địa lí ảnh hưởng tới sự phân bố các loại hình giao thông vận tải.

Chọn D.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Khoa học – công nghệ ảnh hưởng tới chất lượng các phương tiện vận tải.

Chọn B.

Câu 10 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, phần Địa lí ngành Dịch vụ.

Cách giải:

Những nơi có mật độ đường sắt cao nhất thế giới là Ô-xtrây-li-a và Đông Nam Á.

Chọn C.

Câu 11 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

Cách giải:

Tất cả các dạng vật chất tồn tại trong tự nhiên, con người có thể sử dụng để phục vụ cho cuộc sống và sự phát triển của xã hội loài người được gọi là tài nguyên thiên nhiên.

Chọn C.

Câu 12 (NB):**Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

Cách giải:

Tài nguyên có khôi phục được là những tài nguyên khai thác, hoặc giảm chất lượng nhưng nhờ tác động của con người (trồng, cải tạo) hoặc khả năng tự phục hồi có thể khôi phục lại trạng thái gần mức ban đầu. Rừng bị khai thác => mọc lại thuộc tài nguyên có thể phục hồi

Chọn A.

Phần II: Câu trắc nghiệm đúng sai**Câu 13 (VD):****Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin, các đặc điểm ngành du lịch và liên hệ với Việt Nam.

Cách giải:

- a) Sai vì hoạt động du lịch thường gắn với tài nguyên thiên nhiên (tài nguyên du lịch), khách du lịch phải đến nơi có tài nguyên du lịch nhờ các dịch vụ du lịch để thỏa mãn nhu cầu của mình.
- b) Đúng.
- c) Đúng vì miền Bắc có mùa đông lạnh => hoạt động du lịch biển vào mùa đông không phát triển.
- d) Sai vì ngành du lịch kích thích sự phát triển của nhiều ngành kinh tế; tạo nhiều việc làm cho người lao động; góp phần khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả tài nguyên.

Câu 14 (VD):**Phương pháp:**

Dựa vào đoạn thông tin và ngành trồng cây lương thực ở nước ta.

Cách giải:

- a) Sai vì loại đất thích hợp trồng cây lúa gạo là đất phù sa.
- b) Sai vì cây lúa gạo được trồng nhiều ở nước ta do có khí hậu nhiệt đới.
- c) Đúng.
- d) Đúng.

Phần III: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn**Câu 15 (VD):****Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Hà Nội ở múi giờ số 7.
- Seoul ở múi giờ số 8.
- Seoul chậm hơn Hà Nội 1 giờ.
- Vào lúc 19h ngày 15.2.2006, tại Hà Nội khai mạc SEAGAME 22 thì lúc đó Seoul là 20h.

Câu 16 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Công thức:
- Bình quân số điện thoại di động đầu người = Số điện thoại / số dân = $738,2/6143,5 = 0,1$ chiếc/người

Câu 17 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Công thức: Lưu lượng nước trung bình năm = Tổng lưu lượng nước / 12 tháng

Câu 18 (VD):**Phương pháp:**

Tính toán.

Cách giải:

- Công thức: Lưu lượng nước trung bình năm = Tổng lưu lượng nước / 12 tháng
- Lưu lượng nước trung bình năm = $61,7 \text{ m}^3/\text{s}$

Phần IV: Câu tự luận**Câu 19 (VD):****Phương pháp:**

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

- Tự nhiên:
- + Tính chất và độ phì của đất tác động tới năng suất và phân bố cây trồng.

Ví dụ: Độ phì cao cho năng suất cao hơn so với loại đất có độ phì thấp ở cùng 1 loại cây trồng. Đất phù sa phù hợp với việc trồng lúa nước, đất badan thích hợp trồng cây công nghiệp

+ Quy mô và cách thức canh tác bị ảnh hưởng bởi địa hình

Ví dụ: đồi núi cao phải trồng trọt theo ruộng bậc thang để giảm nguy cơ xói mòn. Đồi núi thấp có thể trồng cây công nghiệp

+ Khí hậu ảnh hưởng tới cơ cấu cây trồng, tính mùa vụ và hiệu quả sản xuất.

Ví dụ: Miền Bắc nước ta có mùa đông rất lạnh phù hợp để đa dạng cơ cấu cây trồng, phát triển các loài cây nguồn gốc ôn đới.

+ Nguồn nước cung cấp phù sa, nước tưới không thể thiếu trong sản xuất thủy sản.

+ Sinh vật tự nhiên là cơ sở để tạo nên các giống cây trồng, vật nuôi.

- Kinh tế - xã hội:

+ người dân là nguồn lao động, lực lượng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

+ Quan hệ sở hữu ruộng đất, các chính sách phát triển nông nghiệp định hướng phát triển và quy định các hình thức sản xuất.

Ví dụ: Việt Nam đã đưa chính sách ưu đãi về thuế đối với nông nghiệp nhằm thúc đẩy đầu tư phát triển nông nghiệp.

+ Tiến bộ khoa học – công nghệ làm thay đổi cách thức sản xuất, tăng năng suất, sản lượng, giá trị nông sản.

Ví dụ: Ở phía bắc Nhật Bản có sản lượng nông nghiệp lớn nhất nhờ áp dụng nông nghiệp trong nhà kính.

+ Công nghiệp chế biến và các ngành khác thúc đẩy sản xuất phát triển.

+ Thị trường điều tiết sản xuất, góp phần hình thành các vùng sản xuất chuyên môn hóa,...

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

SGK Địa lí 10, Địa lí kinh tế.

Cách giải:

- Có vai trò điều tiết sản xuất. Ngành thương mại phát triển giúp cho sự trao đổi được mở rộng, thúc đẩy sự phát triển sản xuất hàng hóa. Hoạt động thương mại có vai trò hướng dẫn tiêu dùng.

- Thương mại được chia thành hai ngành lớn là nội thương và ngoại thương:

+ Nội thương: Làm nhiệm vụ trao đổi hàng hóa, dịch vụ trong một quốc gia. Nội thương phát triển góp phần đẩy mạnh chuyên môn hóa sản xuất và phân công lao động theo vùng và lãnh thổ.

+ Ngoại thương: Làm nhiệm vụ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa các quốc gia. Sự phát triển của ngành ngoại thương góp phần làm tăng nguồn thu ngoại tệ cho đất nước, gắn thị trường trong nước với thị trường thế giới rộng lớn.